



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Trụ sở chính TP.HCM: Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM – ĐT: 08 3754 3188 – Fax: 08 3754 3189
CN Vĩnh Long: Lô A11, A12, 1A, 1B, KCN Bình Minh, H. Bình Minh, T. Vĩnh Long – ĐT 070 3765555 – Fax: 070 3742244.

TP.HCM, Ngày 26 tháng 03 năm 2018

THƯ GIẢI TRÌNH

(Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC hợp nhất năm 2017 của đơn vị lập và BCTC hợp nhất kiểm toán)

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán

Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô Tô Trường Long giải trình về việc chênh lệch số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 do Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô Tô Trường Long tự lập so với Báo cáo tài chính sau kiểm toán như sau:

1. Trên Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu thay đổi		Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng KQKD do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng KQKD sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân chênh lệch
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	433,638,050,667	433,686,454,118	(48,403,451)	
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	12,583,037,934	12,583,037,934	-	
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	1,955,532,791	1,670,532,791	285,000,000	
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	1,955,532,791	1,670,532,791	285,000,000	Điều chỉnh phân loại trình bày các khoản tiền gửi có kỳ hạn thu hồi dưới 12 tháng sang đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	80,732,952,702	80,729,348,427	3,604,275	
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	3,123,058,409	3,119,454,134	3,604,275	
IV.	Hàng tồn kho	140	329,001,632,257	329,338,639,916	(337,007,659)	Điều chỉnh tăng hàng đi đường do hạch toán thiếu
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	9,364,894,983	9,364,895,050	(67)	
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	105,618,484,858	105,903,484,791	(284,999,933)	
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	41,744,730	-	41,744,730	
II.	Tài sản cố định	220	51,884,355,379	51,884,355,312	67	
III.	Bất động sản đầu tư	230	-	-	-	
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	460,115,455	460,115,455	-	
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	150,000,000	435,000,000	(285,000,000)	
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	150,000,000	435,000,000	(285,000,000)	Điều chỉnh phân loại trình bày các khoản tiền gửi có kỳ hạn thu hồi dưới 12 tháng sang đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	53,082,269,294	53,124,014,024	(41,744,730)	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	539,256,535,525	539,589,938,909	(333,403,384)	
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300	323,906,884,070	307,206,594,241	16,700,289,829	



Nợ ngắn hạn	310	322,722,573,579	306,022,283,750	16,700,289,829	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6,311,617,797	6,063,703,047	247,914,750	Tính lại thuế TNDN sau khi giảm chi phí lương.
Phải trả người lao động	314	6,882,354,983	8,663,953,904	(1,781,598,921)	Hạch toán giảm lương tháng 13 theo thực chi so với số liệu tạm trích trong năm.
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	20,360,450,221	2,360,450,221	18,000,000,000	Hạch toán bổ sung phân phối lợi nhuận theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2017
II. Nợ dài hạn	330	1,184,310,491	1,184,310,491	-	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	215,349,651,455	232,381,344,668	(17,031,693,213)	
I. Vốn chủ sở hữu	410	215,349,651,455	232,381,344,668	(17,031,693,213)	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	95,347,651,455	112,381,344,668	(17,033,693,213)	
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	68,643,756,321	86,643,756,321	(18,000,000,000)	Hạch toán bổ sung phân phối lợi nhuận theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2017
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	26,703,895,134	25,737,588,347	966,306,787	Lợi nhuận thay đổi sau khi chi phí giảm và tính lại thuế TNDN
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	539,256,535,525	539,589,938,909	(333,403,384)	

2. Trên Bảng kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng KQKD do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng KQKD sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
Giá vốn hàng bán	11	724,778,913,665	724,425,684,091	(353,229,574)	Hạch toán giảm lương tháng 13 theo thực chi so với số liệu tạm trích trong năm.
Chi phí bán hàng	25	35,760,411,851	35,421,170,929	(339,240,922)	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21,911,625,568	21,389,263,527	(522,362,041)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	8,130,360,203	8,378,274,953	247,914,750	Tính lại thuế TNDN sau khi giảm chi phí lương.
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	25,737,588,347	26,703,895,134	966,306,787	Lợi nhuận thay đổi sau khi chi phí giảm và tính lại thuế TNDN

Trên đây là giải trình của công ty chúng tôi về một vài chỉ tiêu thay đổi tại Báo cáo tài chính năm hợp nhất 2017 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đơn vị kiểm toán phát hành.

Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG



CHỖ ĐÓNG CHỮ ĐÓNG ĐIỀU HÀNH
Lã Thị Thanh Phương